

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Về kinh doanh xuất khẩu gạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo các loại (sau đây gọi chung là gạo).

2. Hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu phi mậu dịch, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quản lý, điều hành xuất khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quyền kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận), có quyền được kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thương nhân là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này; các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và cam kết của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉ được ủy thác xuất khẩu hoặc nhận ủy thác xuất khẩu từ thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

4. Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và không thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Điều 4. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật và đảm bảo thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thuê, cho thuê lại kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo đã được kê khai để chứng minh việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của mình để thương nhân khác sử dụng vào mục đích xin cấp Giấy chứng nhận.

Điều 5. Kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân tự kê khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai, về các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 6 và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp với các cơ quan chức năng địa bàn khác (nếu có) để tổ chức hậu kiểm kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan thực hiện hậu kiểm báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) và gửi kèm theo biên bản kiểm tra.

3. Theo kế hoạch định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo thuộc sở hữu của thương nhân) hoặc hợp đồng thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo): 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân.

Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ qua mạng điện tử, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm tài liệu như tại điểm a, điểm b: 01 bản scan từ bản chính.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân nộp 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân đối với các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Thời gian xử lý hồ sơ

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này tính từ thời điểm Bộ Công Thương nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

5. Giấy chứng nhận có thời hạn hiệu lực là 05 năm, kể từ ngày cấp. Khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, thương nhân phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới để được tiếp tục kinh doanh xuất khẩu gạo.

6. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân để thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực: Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, thời hạn xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 7. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận trong các trường hợp Giấy chứng nhận bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy.

Thương nhân gửi Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này để được xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận: 01 bản chính.

2. Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận trong các trường hợp có sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân.

Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ qua mạng điện tử, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm tài liệu như tại điểm a, điểm b: 01 bản scan từ bản chính.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân nộp bản sao, có xác nhận của thương nhân đối với các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Thời gian xem xét, cấp lại hoặc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 (đối với cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này hoặc Mẫu số 05 (cấp lại Giấy chứng nhận) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này tính từ thời điểm Bộ Công Thương nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được cấp lại hoặc được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

- a) Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đề nghị thu hồi;
- b) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
- c) Thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- d) Thương nhân không đúng tên trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu là người xuất khẩu trong thời gian 12 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- đ) Thương nhân không duy trì đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định này trong quá trình kinh doanh;
- e) Thương nhân kê khai không đúng thực tế kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo hoặc có gian lận khác để được cấp Giấy chứng nhận;
- g) Thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.
- h) Trường hợp sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đơn đốc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo mà Bộ Công Thương không

nhận được báo cáo của thương nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

i) Thương nhân không duy trì mức dự trữ thóc, gạo theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

k) Theo đề xuất của cơ quan chức năng.

2. Trong trường hợp thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Công Thương chỉ xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi đã hết thời hạn sau đây:

a) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, e, g, h, i, k hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi;

b) Trường hợp thương nhân đã bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này mà tái phạm, thời hạn này là 24 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi gần nhất.

3. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi bị thu hồi thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và chỉ được thực hiện khi đã hết thời hạn tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 9. Lệ phí cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

Thương nhân đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận không phải nộp lệ phí.

Chương III

ĐIỀU HÀNH XUẤT KHẨU GẠO

Điều 10. Mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Việc điều hành xuất khẩu gạo phải đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc sau:

1. Góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

2. Bảo đảm cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; góp phần bình ổn giá thóc, gạo trong nước.

3. Thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm xuất khẩu có hiệu quả.

Điều 11. Cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cân đối nhu cầu tiêu dùng thóc, gạo trong nước, công bố vào quý IV hàng năm nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu trong năm kế hoạch tiếp theo; cập nhật và thông báo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam về tình hình sản xuất, sản

lượng, nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu theo từng chủng loại, mùa vụ trong năm.

2. Việc điều hành xuất khẩu gạo thực hiện trên cơ sở nguồn thóc, gạo hàng hoá được cân đối cho xuất khẩu hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Dự trữ lưu thông

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó.

Điều 13. Mua thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các điểm mua thóc, gạo và công bố các điểm mua, niêm yết giá mua theo chất lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá và mùa vụ thu hoạch để người nông dân biết và trực tiếp giao dịch.

2. Trường hợp mua thóc, gạo hàng hoá qua thương nhân khác hoặc từ các cơ sở chế biến, thương nhân và các cơ sở chế biến phải liên kết, tổ chức thành hệ thống ổn định để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14: Đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Các tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân
 - a) Xếp hạng tín dụng của thương nhân.
 - b) Thực hiện nghĩa vụ thuế của thương nhân.
 - c) Thực hiện thủ tục hải quan.
 - d) Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.
 - đ) Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu gạo.
 - e) Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo.
 - g) Thực hiện chế độ báo cáo, dự trữ lưu thông,
 - h) Thực hiện quy định về kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo; thu mua thóc, gạo hàng hoá cho người nông dân.
 - k) Đánh giá hệ thống kho chứa, logistic đồng bộ, hiện đại.
 - l) Thực hiện quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, bão lụt tại kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân.
2. Tiêu chí này được đánh giá, phân loại thang điểm từ 0 đến 100 điểm.
3. Mức độ tín nhiệm của các thương nhân được đánh giá theo các mức độ:
 - a) Tín nhiệm rất cao với mức tín nhiệm từ 80 -100 điểm;
 - b) Tín nhiệm cao với mức tín nhiệm từ 60 – 79 điểm;

- c) Tín nhiệm trung bình với mức tín nhiệm từ 40 – 59 điểm;
- d) Tín nhiệm thấp với mức tín nhiệm từ 20 – 39 điểm;
- đ) Tín nhiệm rất thấp với mức tín nhiệm từ 0 – 19 điểm.

4. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều này, theo chức năng, nhiệm vụ hàng năm tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của các thương nhân và gửi Bộ Công Thương tổng hợp, công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

5. Giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập Hội đồng đánh giá mức độ tín nhiệm và do Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định thành lập; thành phần bao gồm đại diện các Bộ, ngành liên quan, do một lãnh đạo Bộ Công Thương làm Chủ tịch. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá tín nhiệm của thương nhân để Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố mức độ tín nhiệm này. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định.

Điều 15. Bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm tổ chức hệ thống phân phối gạo, cung ứng ngay lượng gạo tồn kho và lượng gạo dự trữ lưu thông để bình ổn thị trường nội địa theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc công bố và áp dụng các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 16. Liên kết sản xuất, tiêu thụ và xây dựng vùng nguyên liệu

1. Khuyến khích thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng vùng nguyên liệu hoặc liên kết với người sản xuất để xây dựng vùng nguyên liệu (sau đây gọi chung là vùng nguyên liệu) theo các phương thức sau:

a) Xây dựng vùng nguyên liệu thuộc quyền quản lý, sử dụng của thương nhân trên diện tích đất sản xuất lúa được Nhà nước giao, cho thuê, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để sản xuất lúa theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

c) Có liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này được xem xét ưu tiên trong các chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm và doanh nghiệp ở trong nước và ngoài nước;

b) Tham gia vào hợp đồng tại thị trường tập trung được quy định tại khoản 1 Điều 20.

c) Phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung;

d) Tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan rà soát, ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu.

Điều 17. Đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa xuất khẩu

Gạo xuất khẩu phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, bao bì, ghi nhãn, đóng gói, bảo quản, truy xuất nguồn gốc theo quy định của nước nhập khẩu; trừ trường hợp nhà nhập khẩu có yêu cầu khác thì thực hiện theo yêu cầu của nhà nhập khẩu.

2. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và thương nhân xuất khẩu các mặt hàng gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng có trách nhiệm thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo hàng hóa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 18. Phát triển thị trường xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan đàm phán mở cửa thị trường gạo, tháo gỡ khó khăn, rào cản của các thị trường; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin thị trường, thực hiện các chương trình, hoạt động giao thương, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại gạo, thiết lập, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan đàm phán, ký kết bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài ở cấp bộ. Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài đề nghị ký ở cấp Chính phủ hoặc uỷ quyền cho doanh nghiệp ký, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Công Thương hỗ trợ các Hiệp hội, doanh nghiệp tăng cường hoạt động phát triển thị trường góp phần thúc đẩy tiêu thụ gạo trong nước.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo dõi, đàm phán, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, kiểm dịch thực vật của các quốc gia, vùng lãnh thổ áp dụng đối với thóc, gạo nhập khẩu; đàm phán, ký kết các hiệp định về kiểm dịch thực vật, quy định kỹ thuật về chất lượng thóc, gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài.

5. Bộ Tài chính bố trí kinh phí hàng năm cho việc triển khai thực hiện các chương trình, hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 19. Giao dịch, đàm phán, dự thầu, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung

1. Hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung (sau đây viết tắt là hợp đồng tập trung) là hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo Bản ghi nhớ, thỏa thuận giữa

cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ nước ngoài và các hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Công Thương tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan và chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung theo các tiêu chí sau:

a) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất vào thị trường dự kiến giao dịch hợp đồng tập trung;

b) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất;

c) Giao dịch với đối tác nước ngoài được chỉ định hoặc dự kiến được chỉ định làm đầu mỗi nhập khẩu gạo.

d) Mức độ tín nhiệm của thương nhân;

Thương nhân đã được chỉ định làm đầu mỗi giao dịch trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng đã ký.

3. Trường hợp từ 02 thương nhân trở lên được chỉ định làm đầu mỗi tại một thị trường có hợp đồng tập trung thì thực hiện cơ chế đầu mỗi luân phiên.

4. Trách nhiệm của thương nhân đầu mỗi trong giao dịch, đàm phán hoặc dự thầu và ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

a) Chủ động theo dõi tình hình thị trường, kịp thời nắm thông tin nhu cầu giao dịch, ký kết hợp đồng nhập khẩu gạo hoặc tổ chức các đợt đấu thầu nhập khẩu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước nhập khẩu;

b) Trên cơ sở cân đối cung cầu và khả năng, thương nhân chủ động xây dựng phương án giao dịch, dự thầu, tự quyết định mức giá chào đảm bảo hiệu quả xuất khẩu và tự chịu trách nhiệm về hợp đồng ký kết;

c) Báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản về khả năng giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc tham gia đấu thầu, khả năng cân đối nguồn hàng và các vấn đề khác có liên quan để bảo đảm thực hiện hợp đồng; kết quả giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc kết quả dự thầu và phương án tổ chức thực hiện hợp đồng;

d) Bảo đảm việc thực hiện hợp đồng tập trung đã ký kết; thực hiện chỉ tiêu ủy thác xuất khẩu được trả lại hoặc không thực hiện hoặc không có thương nhân nào nhận ủy thác xuất khẩu.

5. Thương nhân đầu mỗi ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện cơ chế đầu mỗi luân phiên theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Công Thương quy định việc phân bổ 20% lượng gạo trong hợp đồng cho các thương nhân đầu mỗi.

Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này và quy định pháp luật có liên quan, Bộ Công Thương phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khác để thực hiện ủy thác xuất khẩu.

6. Việc phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện ủy thác xuất khẩu dựa trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

- a) Thành tích xuất khẩu trực tiếp 06 tháng trước đó của thương nhân;
- b) Trách nhiệm thực hiện giao hàng theo các hợp đồng tập trung được giao;
- c) Kết quả xây dựng vùng nguyên liệu hoặc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo của thương nhân;
- d) Thành tích mua thóc gạo của thương nhân theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- đ) Mức độ tín nhiệm của thương nhân.

7. Bộ Công Thương thực hiện phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung cho các thương nhân theo các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng tập trung, bao gồm cả việc ký kết, thực hiện hợp đồng ủy thác xuất khẩu.

Sau khi Bộ Công Thương phân bổ chỉ tiêu, thương nhân được phân bổ chỉ tiêu và thương nhân đầu mỗi phải ký hợp đồng về việc thực hiện hợp đồng tập trung, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Các tranh chấp hợp đồng phát sinh giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Thương nhân không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Dự thầu, giao dịch, ký kết hợp đồng xuất khẩu gạo trực tiếp hoặc gián tiếp vào thị trường có hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung trái quy định và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- b) Giả mạo chứng từ hoặc có gian lận khác để được chỉ định đầu mỗi hợp đồng tập trung, phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung hoặc để được chấp thuận trả lại chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ;
- c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ mà không thuộc trường hợp bất khả kháng và không báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Thời hạn áp dụng biện pháp không phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung quy định tại khoản này là 06 tháng.

Trường hợp thương nhân vi phạm nhiều điểm quy định tại khoản này hoặc đang trong thời gian bị áp dụng mà tái phạm thì thời hạn bị áp dụng biện pháp quy định tại khoản này được xác định bằng tổng thời hạn bị áp dụng đối với từng trường hợp vi phạm bị xử lý.

9. Trường hợp các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài tổ chức đấu thầu rộng rãi, mở cho các thương nhân không phải thương nhân đầu mỗi hợp đồng tập trung được tham gia, trên cơ sở thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm

quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài, Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được biết và giao dịch dự thầu, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh.

10. Căn cứ quy định của Nghị định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành quy định hướng dẫn về tiêu chí chỉ định thương nhân đầu mối, việc ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

Điều 20. Thống kê, khai thác thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan thống nhất nội dung thông tin, dữ liệu thông báo hợp đồng xuất khẩu gạo và cơ chế hồi báo thông tin về tình hình thực hiện giao hàng theo hợp đồng đã thông báo để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo.

2. Định kỳ ngày 15 hàng tháng hoặc ngày làm việc liền kề tiếp theo (nếu ngày 15 trùng vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ), Bộ Tài chính (Cục Hải quan) cung cấp số liệu gạo gửi Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu). Trường hợp đột xuất, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) thực hiện cung cấp số liệu theo văn bản đề nghị của Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu). Thông tin cung cấp bao gồm các tiêu chí: mã HS 1006 (trừ thóc 100610), số lượng, trị giá, tên hàng theo khai báo, nước nhập khẩu, người nhập khẩu, người xuất khẩu, cửa khẩu xuất khẩu, ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu.

Điều 21. Bảo đảm các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Để đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo, căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu thực tế điều hành xuất khẩu gạo, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoạt động xuất khẩu gạo, áp dụng khung giá gạo xuất khẩu trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ngoài trách nhiệm được quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành, các Bộ, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan còn có trách nhiệm sau:

1. Bộ Công Thương

a) Xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù, chú trọng các thị trường trọng điểm, truyền thống và thị trường mới, thị trường tiềm năng, các chủng loại gạo xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo theo hợp đồng tập trung, đàm phán, ký kết các bản thoả thuận về thương mại gạo với nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ của nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu;

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân và các cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về kinh doanh xuất khẩu gạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo theo thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định này;

d) Phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung được công khai, minh bạch và theo đúng các quy định tại Nghị định này;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này;

e) Hướng dẫn, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, thông tin thị trường, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

g) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định này. Hàng năm, đăng tải danh sách thương nhân theo mức độ tín nhiệm trên Cổng thông tin của Bộ Công Thương.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Thống nhất chỉ đạo các địa phương lập và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hoá; hướng dẫn nông dân sản xuất theo hướng chuyên canh các giống lúa có chất lượng, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo; nâng cao chất lượng, thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam theo dõi tình hình sản xuất, nắm sản lượng thóc, gạo để cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo quy định tại Nghị định này;

c) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với thương nhân đầu tư sản xuất, chế biến thóc, gạo công nghệ cao và

sản xuất, kinh doanh sản phẩm gạo hữu cơ, gạo có chất lượng, giá trị gia tăng cao hoặc chế biến phế phẩm, phụ phẩm từ thóc, gạo;

d) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ triển khai xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo; nâng cao năng lực tổ chức đại diện của nông dân, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các cơ chế, chính sách liên quan;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm gạo hữu cơ, gạo đồ; ban hành quy trình sản xuất lúa, quy trình chế biến, bảo quản, kiểm tra chất lượng sản phẩm thóc, gạo xuất khẩu; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thóc, gạo xuất khẩu; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của thương nhân, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân liên quan.

e) Tập trung nghiên cứu, cải thiện cơ cấu sản xuất và chất lượng sản phẩm, tập trung vào các giống lúa có chất lượng và giá trị cao, các giống lúa đặc sản; ứng dụng công nghệ hiện đại, đầu tư nghiên cứu và nhân giống, phát triển các giống lúa có khả năng chịu hạn, chịu mặn, kháng sâu bệnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai; tăng cường chế biến sâu tạo ra các sản phẩm có giá trị, sản phẩm đặc sản, hữu cơ.

g) Triển khai đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 14 Nghị định này và gửi kết quả đánh giá cho Bộ Công Thương để tổng hợp chung trước khi Bộ Công Thương công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Cục Hải quan tổng hợp, gửi Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu về xuất khẩu gạo.

c) Chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan về thuế xuất khẩu để hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu gạo.

d) Triển khai đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí tại điểm b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định này và gửi kết quả đánh giá cho Bộ Công Thương để tổng hợp chung trước khi Bộ Công Thương công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của thương nhân đầu tư xây dựng kho chứa, cơ sở xay, xát,

chế biến thóc, gạo, cơ sở sấy thóc tại vùng nguyên liệu, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng vùng nguyên liệu, người sản xuất lúa trong vùng nguyên liệu, người sản xuất lúa có liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo với thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Xem xét nghiên cứu, tính toán mở rộng hạn ngạch, thời gian cho vay đối với các thương nhân có năng lực, có hệ thống kho chứa, logistics đồng bộ, hiện đại để mua gạo tạm trữ trong giai đoạn thị trường có biến động.

c) Chỉ đạo Ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân, thương nhân tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tín dụng phục vụ thu mua và xuất khẩu thóc, gạo nhất là thời điểm thu hoạch rộ trong năm; hỗ trợ nông dân tái vụ; đơn giản hoá thủ tục xem xét cấp tín dụng, bao gồm các điều kiện về hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng thu mua, tài sản bảo đảm.

d) Triển khai đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định này và gửi kết quả đánh giá cho Bộ Công Thương để tổng hợp chung trước khi Bộ Công Thương công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch sản xuất lúa, chỉ đạo việc cung ứng vật tư, cơ cấu giống, thực hiện kỹ thuật canh tác, nâng cao chất lượng gạo đáp ứng nhu cầu thị trường; kiểm tra hoạt động sản xuất, lưu thông, tiêu thụ thóc, gạo trên địa bàn; quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, sát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo trên địa bàn; chỉ đạo việc mua thóc, gạo trực tiếp từ người sản xuất và mua thông qua hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo ký với người sản xuất theo chính sách hiện hành của Nhà nước trên địa bàn;

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan về sản lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá tồn đọng và dự kiến năng suất, sản lượng thu hoạch thóc, gạo theo từng chủng loại, mùa vụ sản xuất trên địa bàn để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn trong việc chấp hành quy định và tuân thủ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này; tổ chức triển khai hiệu quả chính sách về xây dựng vùng nguyên liệu trên địa bàn; kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quy định về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn;

d) Công bố giá thành sản xuất thóc, gạo trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thành sản xuất thóc, gạo trên địa bàn nhằm phục vụ công tác quản lý xuất khẩu gạo trên địa bàn.

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu của các thương nhân trên địa bàn.

e) Tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân trên địa bàn thực hiện sản xuất lúa theo quy hoạch và định hướng của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu thóc, gạo; tuân thủ chỉ đạo, hướng dẫn của ngành nông nghiệp về quy trình sản xuất, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; sản xuất theo nhu cầu thị trường và đặt hàng của thương nhân, liên kết, hợp tác với thương nhân để xây dựng vùng lúa nguyên liệu phục vụ xuất khẩu.

g) Chỉ đạo quyết liệt triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án của Chính phủ đối với sản xuất lúa gạo; đảm bảo sản lượng, diện tích theo kế hoạch đã phê duyệt; theo dõi sát sao lịch thời vụ theo từng vụ mùa; chỉ đạo các cơ quan, chức năng trên địa bàn theo dõi, nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình thu mua thóc, gạo để kịp thời có giải pháp xử lý và cung cấp thông tin kịp thời cho các Bộ, ngành liên quan phục vụ công tác điều hành sản xuất và xuất khẩu. Tuyên truyền, vận động người nông dân yên tâm sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo ổn định sản lượng theo kế hoạch.

h) Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật nhất là hỗ trợ cải thiện hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, mở rộng diện tích sản xuất.

k) Triển khai đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo các tiêu chí quy định tại điểm h, k, l khoản 1 Điều 14 Nghị định này và gửi kết quả đánh giá cho Bộ Công Thương để tổng hợp chung trước khi Bộ Công Thương công bố mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Điều 23. Trách nhiệm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Ngoài chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam còn có các trách nhiệm cụ thể sau:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên Hiệp hội thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách hiện hành của Nhà nước.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn hội viên Hiệp hội mua thóc, gạo hàng hoá, duy trì mức dự trữ lưu thông bắt buộc, bình ổn thị trường theo quy định tại Nghị định này.

4. Xây dựng và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử về tình hình cung - cầu gạo, thị trường trong và ngoài nước, khách hàng nhập khẩu, giá cả và dự báo thương mại gạo, thông tin về xuất khẩu và tiêu thụ thóc, gạo.

5. Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo; hướng dẫn hội viên Hiệp hội nâng cao năng lực thị trường, chủ động giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu để nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo.

6. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diễn biến tình hình giá thóc, gạo trong nước; giá thóc, gạo xuất khẩu; lượng gạo tồn kho của hội viên Hiệp hội.

7. Phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của các doanh nghiệp theo các tiêu chí tại Điều 14 Nghị định này khi được yêu cầu.

8. Phối hợp với Bộ Công Thương phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung cho các thương nhân khi có yêu cầu và đôn đốc hội viên của Hiệp hội thực hiện hợp đồng tập trung, bao gồm cả việc ký kết, thực hiện ủy thác xuất khẩu, báo cáo thực hiện về Bộ Công Thương.

9. Huy động, khuyến khích hội viên tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ thóc, gạo và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại gắn với vùng nguyên liệu.

10. Kịp thời báo cáo các bộ, ngành liên quan những vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất biện pháp xử lý.

Điều 24. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Báo cáo ngay bằng văn bản với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã kê khai để được cấp Giấy chứng nhận khi không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh hoặc khi có thay đổi về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (đối với thương nhân là thành viên của Hiệp hội) về tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo và lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể theo Mẫu số 06 và Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

3. Báo cáo định kỳ theo quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo hoặc xây dựng vùng nguyên liệu. Báo cáo định kỳ thực hiện theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Tích cực triển khai xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai xây dựng vùng nguyên liệu với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo quy định.

5. Tích cực tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ thóc, gạo và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại gắn với vùng nguyên liệu.

6. Thương nhân báo cáo không đúng sự thật hoặc không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP được tiếp tục hoạt động pkinh doanh xuất khẩu gạo theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp, không cần đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định Nghị định này, trừ trường hợp đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Thương nhân có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã hoạt động sản xuất, xuất khẩu gạo trước năm 2010 tiếp tục được hoạt động theo giấy phép đã được cấp; tuân thủ quy định tại Nghị định này và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

3. Thương nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đầy đủ theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương xem xét, cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Thời điểm nộp hồ sơ của thương nhân được tính theo ngày gửi hồ sơ thể hiện trên dấu bưu điện (đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện), ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến hoặc ngày thể hiện trên dấu tiếp nhận công văn đến của Bộ Công Thương đối với trường hợp thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Điều 27. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ quy định của Nghị định này, các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Phụ lục
(Kèm theo Nghị định số/20..../NĐ-CP
ngày tháng năm 20... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được cấp
Mẫu số 05	Giấy chứng nhận cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo
Mẫu số 07	Báo cáo lượng thóc, gạo thực tế tồn kho
Mẫu số 08	Báo cáo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....số fax:.....
- Địa chỉ website (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số...../..../ND-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo của thương nhân:

a) Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:

TT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
.	...			...	...		

.	...			...		
---	-----	-------	-------	-----	-------	-------

b) Cơ sở xây, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo:

TT	Tên cơ sở xây, xát, chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
.						
.						

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

-
-

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này ./.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xây, xát, chế biến đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu)*

**** Lưu ý:***

- Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường/thị trấn; huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố.
- Mục hình thức sở hữu: Ghi rõ kho chứa, cơ sở xây, xát thóc, gạo thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác.
- Mục “Điều kiện bảo quản” (của kho chứa): Ghi rõ thời gian bảo quản tối đa được bao lâu.
- Mục “Sản phẩm” (của cơ sở xây, xát, chế biến): Ghi rõ các loại sản phẩm, thông tin cơ bản về sản phẩm chế biến.

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN

..., ngày... tháng... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...,

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../20..../ND-CP ngày.....tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

TT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
..				...	...		

...	...			...	...		
-----	-----	-------	-------	-----	-----	-------	-------

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo:

TT	Tên cơ sở xay, xát, chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
.						
.						

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 20.../.

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:

- Cục Hải quan;
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chứa,
cơ sở xay, xát, chế biến)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....
 - Địa chỉ website (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)...thay thế/trong Giấy chứng nhận số cấp ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại Nghị định số .../20..../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

2. Hồ sơ kèm theo gồm:

-
-

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong Đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh
và đóng dấu)

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:/GCN¹

..., ngày... tháng... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...,

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../20.../NĐ-CP ngày.....tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

TT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quan tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		

¹ Số Giấy chứng nhận được sửa đổi, bổ sung

.	...			...	...		
.	...			...	...		

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo:

TT	Tên cơ sở xay, xát, chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
.						
.						

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số/GCN ngày tháng năm của Bộ Công Thương cấp cho ...(tên thương nhân)...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 20.../.²

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:

- Cục Hải quan;
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chứa,
cơ sở xay xát, chế biến)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2)

² Thời hạn của Giấy chứng nhận đã được cấp trước khi sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 05

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN

..., ngày... tháng... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...,

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày.....tháng...năm 20... của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

TT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
.	...			...	...		

.	...			...	...		
---	-----	-------	-------	-----	-----	-------	-------

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo:

TT	Tên cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
.						
.						

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số/GCN ngày tháng năm do Bộ Công Thương cấp cho ... (thương nhân)...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm 20.../.

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:

- Cục Hải quan;
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chứa,
cơ sở xay xát, chế biến)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU GẠO
(Tháng.....Năm.....)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)

Thực hiện quy định của Nghị định số.../.../ND-CP, ... (tên thương nhân)..., thương nhân báo cáo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo như sau:

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:
4. Điện thoại: Fax:
5. Tình hình xuất khẩu của thương nhân từ ngày 05 tháng trước đến ngày 05 của tháng thực hiện báo cáo:
a) Theo chủng loại gạo xuất khẩu

Loại hợp đồng	STT	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Trị giá FOB (USD)	Lượng xuất khẩu (Tấn)
Hợp đồng thương mại	1	Gạo trắng	5% tấm		
	2	Gạo trắng	15% tấm		
	3	Gạo trắng	25% tấm		
	4	Gạo trắng	Loại khác		

Loại hợp đồng	STT	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Trị giá FOB (USD)	Lượng xuất khẩu (Tấn)
	5	Gạo đỏ			
	6	Gạo nếp			
	7	Gạo thơm			
	8	Gạo japonica			
	9	Gạo tằm			
	10	Loại khác			
	Tổng cộng				
Hợp đồng tập trung (kể cả ủy thác xuất khẩu)	1	Gạo trắng	5% tằm		
	2	Gạo trắng	15% tằm		
	3	Gạo trắng	25% tằm		
	4	Gạo đỏ			
	Tổng cộng				

b) Theo thị trường xuất khẩu

Kỳ báo cáo	STT	Thị trường xuất khẩu (viết tên tiếng Anh)	Trị giá FOB (USD)	Lượng xuất khẩu (Tấn)
Hợp đồng thương mại	1			
	2			
	...			
	Tổng cộng			

Hợp đồng tập trung (kể cả ủy thác xuất khẩu)	1			
	2			
	...			
	Tổng cộng			

5. Tình hình ký kết hợp đồng của thương nhân từ ngày 05 tháng trước đến ngày 05 của tháng thực hiện báo cáo:

a) *Hợp đồng thương nhân mới ký kết:*

STT	Loại hợp đồng	Ngày hợp đồng	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Thị trường xuất khẩu	Số lượng (Tấn)	Trị giá FOB (USD)	Thời gian giao hàng (giao toàn bộ/giao theo đợt)
1								
2								
...								
Tổng cộng								

b) *Hợp đồng đã ký kết mà thương nhân hủy:*

STT	Loại hợp đồng	Ngày hợp đồng	Chủng loại gạo	Phẩm cấp	Thị trường xuất khẩu	Số lượng (Tấn)	Trị giá FOB (USD)	Ngày hủy hợp đồng
1								
2								
Tổng cộng								

Ghi chú:

- *Chủng loại gạo chia theo: gạo trắng, gạo đỏ, gạo nếp, gạo thơm, gạo japonica, gạo tằm, loại khác.*
- *Phân cấp chia theo gạo 5% tằm, 15% tằm, 25% tằm, 100% tằm, loại khác.*
- *Thị trường xuất khẩu viết tên tiếng Anh của nước xuất khẩu.*
- *Trong trường hợp hợp đồng quy định điều kiện giao hàng khác điều kiện FOB, thương nhân quy đổi để có giá trị FOB.*

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO LƯỢNG THÓC, GẠO TỒN KHO

(Tuần từ ngày... tháng....năm....đến ngày... tháng... năm....)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)

Thực hiện quy định của Nghị định số.../.../NĐ-CP, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo báo cáo lượng thóc, gạo tồn kho như sau:

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:
4. Điện thoại: Fax:
5. Email: Website:
6. Lượng thóc, gạo tồn kho:

STT	Chủng loại thóc, gạo	Lượng tồn kho tại thời điểm báo cáo (Tấn)	
		Gạo	Thóc
1	Gạo trắng		
2	Gạo đỏ		
3	Gạo nếp		
4	Gạo thơm		
5	Gạo japonica		
6	Gạo tằm		
7	Loại khác:		
Tổng cộng			

Thương nhân cam kết về nội dung báo cáo trên đây./.

Đồng kính gửi:

- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân đặt trụ sở chính/ có kho chứa và cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm 20...

BÁO CÁO
Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định của Nghị định số.../20.../NĐ-CP, ... (tên thương nhân)... báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo như sau:

1. Về thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:

- a) Về năng lực kho chứa thóc, gạo:.....
- b) Về năng lực cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến:
- c) Về xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ.....

2. Về thực hiện quy định về mua thóc, gạo hàng hóa trực tiếp từ người nông dân, mua tạm trữ thóc, gạo:

- a) Việc công bố điểm mua, giá mua, liên kết, tổ chức hệ thống mua thóc, gạo cho người nông dân.....
- b) Về số lượng/giá mua thóc, gạo:.....
- c) Về thời gian, tiến độ thực hiện:.....
- d) Về lượng dự trữ theo quy định tại Điều 12 Nghị định này:

3. Về xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa, xây dựng thương hiệu gạo, thực hiện chế độ báo cáo, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung, công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ:

- a) Về xây dựng vùng nguyên liệu.....
- b) Về thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa.....
- c) Về xây dựng thương hiệu gạo.....
- d) Về thực hiện chế độ báo cáo:.....
- đ) Về thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung.....

e) Về công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ.....

4. Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo:

a) Kết quả tiêu thụ trong nước, bán buôn, bán lẻ, cung ứng cho các hệ thống phân phối trong nước (số lượng, trị giá theo từng chủng loại sản phẩm thóc, gạo cụ thể):.....

b) Kết quả xuất khẩu (số lượng, trị giá xuất khẩu theo từng chủng loại sản phẩm, theo từng thị trường xuất khẩu, theo hợp đồng tập trung/hợp đồng thương mại):.....

c) Các hình thức khen thưởng đã đạt được (nếu có):.....

5. Về chấp hành pháp luật trong nước và tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu, xử lý tranh chấp trong kinh doanh:

a) Về chấp hành pháp luật trong nước (Nêu cụ thể các vi phạm về thuế, hải quan, các vi phạm khác và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

b) Về tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu (Nêu cụ thể các vụ việc vi phạm và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

c) Về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (Nêu cụ thể các vụ việc tranh chấp phát sinh, phán quyết, kết luận vụ việc của cơ quan chức năng trong nước và nước ngoài, nếu có).....

6. Về tồn kho của thương nhân:

7. Về tự đánh giá tín nhiệm của thương nhân theo nội dung tại khoản 1 Điều 14 (đánh giá theo từng tiêu chí cụ thể):

8. Các nội dung khác và kiến nghị của thương nhân (nếu có):.....

Thương nhân cam đoan những nội dung trên đây là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo này./.

Đồng kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính: Cục Hải quan, Cục Thuế;
- UBND tỉnh/thành phố...;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN**
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh
và đóng dấu)